

Số: 80/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Yến K, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 083192010537 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Hộ khẩu thường trú: Số I, N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: Số B, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 083090012614 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Nơi cư trú: Số I, N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Ngọc Yến K và ông Phạm Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Bà Huỳnh Ngọc Yến K và ông Phạm Hoàng H không yêu cầu nên không xem xét.

* *Về con chung:* Bà Huỳnh Ngọc Yến K và ông Phạm Hoàng H khai không có nên không xem xét.

* *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Ngọc Yến K và ông Phạm Hoàng H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

* *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Ngọc Yến K và ông Phạm Hoàng H khai không có nên không xem xét.

* *Về án phí:* Bà Huỳnh Ngọc Yến K tự nguyện chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013208 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- **UBND** phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My